

Bản án số: 174/2023/HS-ST

Ngày: 15 - 9 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Thúy Hoa – Giá viên hưu trí.

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Phú Tuấn – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nụ – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 214/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 981/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Q; giới tính: Nam; sinh năm: 1999; sinh tại: Tỉnh Bắc Giang; căn cước công dân số: 024099005611; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang; chỗ ở: Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Văn Q1, con bà Nguyễn Thị Ng; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2023 cho đến nay. (có mặt)

2. Phan Ngọc S; giới tính: Nam; sinh năm: 2001; sinh tại: Tỉnh Bến Tre; căn cước công dân số: 083201008875; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Hòa Lợi, huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; con ông Võ Minh H, con bà Phan Thị L1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến nay. (có mặt)

3. Hoàng Xuân D; giới tính: Nam; sinh ngày: 24/5/2005; sinh tại: Tỉnh Bắc Kạn; căn cước công dân số: 006205000109; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Tày;

tôn giáo: Không; học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Không; con ông Hoàng Xuân Ngh, con bà Trần Thị Th; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 22/5/2023 đến nay. (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân D*: Bà Trần Thị Hợi, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Bị hại*: Bà Trương Thị Ngọc L; sinh năm: 1961; địa chỉ: phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa liên quan đến vụ án*:

1/ Bà Nguyễn Thị Lan Ph; sinh năm: 1985; địa chỉ: phường Thới An, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2/ Bà Nguyễn Thị Ngọc L2; sinh năm: 1983; địa chỉ: địa chỉ: phường Tân Thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Ng; sinh năm: 1980; địa chỉ: xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

4/ Bà Trần Thị Th; sinh năm: 1986; địa chỉ: xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào cuối tháng 12/2022 đến tháng 4/2023, chị Nguyễn Thị Lan Ph vay của Nguyễn Văn Q gồm 06 lần trả góp và 02 lần trả lãi đứng tổng số tiền là 38.000.000 đồng. Do chị Ph không trả tiền nên đầu tháng 4/2023, Q đến địa chỉ Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 tìm gặp chị Ph. Tại đây, Q gặp bà Trương Thị Ngọc L, là mẹ chị Ph và được biết chị Ph còn cư ngụ tại địa chỉ nêu trên thì Q bỏ về.

Do chị Nguyễn Thị Lan Ph không trả tiền đã vay trước đó cho Nguyễn Văn Q, nên vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 11/4/2023, Q sử dụng bút lông màu đen viết lên cửa nhà chị Ph nhằm buộc chị Ph phải trả số tiền đã vay của Q. Tuy nhiên chị Ph cũng như gia đình chị Ph không trả tiền cho Q. Do đó, vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, Q gọi điện cho Phan Ngọc S thuê S tạt sơn vào nhà chị Ph với tiền công là 1.000.000 đồng, S là người đi mua sơn và Q sẽ trả tiền sơn cho S sau. Khi thuê S thực hiện hành vi trên, Q có nói rõ với S mục đích tạt sơn là để buộc chị Ph và người nhà chị Ph trả tiền nợ cho Q, S đồng ý. Sau đó, Q gửi địa chỉ nhà của chị Ph đồng thời hướng dẫn đường cho S đi đến.

Sau khi nhận lời của Q, S gọi điện và rủ Hoàng Xuân D, sinh ngày 24/5/2005 (17 tuổi 11 tháng 08 ngày) cùng tham gia đi tạt sơn nhằm gây áp lực buộc người nhà chị Ph phải trả tiền vay. D đồng ý. S hẹn với D 00 giờ 00 phút ngày 03/5/2023,

D đến tiệm bida AV, tại số 19/1A, đường Lê Văn Khương, Khu phố 1, phường Hiệp Thành, Quận 12 đón S.

Sau đó, S đi bộ đến tiệm bán sơn Trọng Hiếu, địa chỉ Khu phố 6, phường Thới An, Quận 12 gặp chị Nguyễn Thị Th1 là chủ cửa hàng mua 01 hộp sơn màu vàng với giá tiền 125.000 đồng. Sau khi mua sơn về, S mang cất giấu tại quán bida AV. Đến khoảng 00 giờ 00 phút ngày 03/5/2023, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 97B1-609.08 đi đến tiệm bida AV đón S. Lúc này, S cầm bịch nylon màu hồng chứa hộp sơn màu vàng đã chuẩn bị sẵn trên tay phải rồi lên ngồi phía sau xe mô tô biển số trên để D điều khiển chở đi, S ngồi sau chỉ đường cho D đi đến nhà địa chỉ Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 để thực hiện hành vi tạt sơn. Đến khoảng 00 giờ 30 phút cùng ngày, D chở Sơn đến nhà địa chỉ nêu trên, S ngồi phía sau dùng tay phải cầm hộp sơn màu vàng, tay trái mở nắp hộp sơn rồi tạt mạnh hộp sơn màu vàng vào cửa chính của ngôi nhà rồi D tăng ga chở S tẩu thoát, trên đường tẩu thoát đến trước nhà địa chỉ: 1/1, Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 thì S ném bỏ vỏ hộp sơn trên rồi D chở S đi về lại tiệm bida AV. Sau đó, D đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Q đi ngang nhà địa chỉ: Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 của gia đình chị Ph thấy nhà đã bị tạt sơn nên Q đi đến tiệm bida AV gặp S đưa cho S số tiền công là 1.000.000 đồng và tiền mua sơn là 125.000 đồng rồi Q đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, D đi đến tiệm bida AV gặp S. Tại đây S đã chia cho D số tiền 500.000 đồng tiền công mà D đã chở S đi thực hiện hành vi tạt sơn.

Ngày 03/5/2023, chị Nguyễn Thị Ngọc L2 là con của bà Trương Thị Ngọc L đến công an phường Tân thới Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh trình báo sự việc.

Ngày 16/5/2023, Nguyễn Văn Q, Phan Ngọc S và Hoàng Xuân D bị Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 12 phát hiện mời về trụ sở làm việc và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Tại Kết luận định giá số 162/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 12, kết luận: Chi phí khắc phục, sửa chữa đối với tài sản là 01 cánh cửa nhà kích thước ngang 3,2m x cao 2,23m dính sơn màu vàng trị giá 2.200.000 đồng.

Vật chứng tạm giữ

- Thu giữ của Nguyễn Văn Q:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số: 98C1-099.92. Qua xác minh xe mô tô trên do bà Nguyễn Thị Ng, cư trú tại xã Đông Sơn, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang là chủ sở hữu. Bà Ng không biết Q sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã trả xe trên cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số Imei: 357173343496521 dùng liên lạc cá nhân.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 353141114899904 dùng liên lạc với Sơn để thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Hoàng Xuân D

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số: 97B1-609.08. Qua xác minh xe mô tô trên do bà Trần Thị Th, cư trú tại xã Ngọc Phái, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Bà Th không biết D sử dụng xe mô tô trên vào mục đích phạm tội nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã trả xe trên cho chủ sở hữu.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số Imei: 353330078685009, Sơn liên lạc với Du để thực hiện hành vi phạm tội.

- Thu giữ của Phan Ngọc S:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số Imei: 354846091541902 dùng liên lạc với Q, D.

Tại Cáo trạng số: 169/CT-VKS-Q12 ngày 01/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố: Nguyễn Văn Q, Phan Ngọc S, Hoàng Xuân D về tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự

Đối với hành vi cho vay tiền của Nguyễn Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn Q theo luật định và chưa đủ chứng cứ xử lý Nguyễn Văn Q, Phan Ngọc S và Hoàng Xuân D về hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” quy định tại Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Đối với chị Nguyễn Thị Th1, khi bán sơn cho S thì chị Th không biết S mua sơn để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không xử lý là có cơ sở.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Bị hại bà Trương Thị Ngọc L trình bày: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình các bị cáo Q, D đã bồi thường thiệt hại cho bà, bà không có yêu cầu gì thêm. Bà xin giảm nhẹ hình phạt cho tất cả các bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố: Nguyễn Văn Q, Phan Ngọc S, Hoàng Xuân D phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm o khoản 1 Điều 52, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phan Ngọc S từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D từ 09 tháng đến 01 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã xử lý nên không đề cập giải quyết. Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các điện thoại di động liên quan đến hành vi phạm tội, trả lại cho bị cáo Q 01 điện thoại di động không liên quan đến hành vi phạm tội.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính.

Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Xuân D trình bày: Đồng ý với quan điểm của Kiểm sát viên. Bị cáo D phạm tội khi dưới 18 tuổi, bị cáo có dân tộc Tày nên nhận thức còn thấp, bị cáo tham gia với vai trò là người giúp sức, sau khi sự việc xảy ra thì bị cáo đã động viên gia đình bồi thường cho bị hại và được bị hại bãi nại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo, cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, xuất phát từ việc chị Nguyễn Thị Lan Ph không trả tiền đã vay trước đó cho Nguyễn Văn Q nên vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/5/2023, Nguyễn Văn Q gọi điện thuê Phan Ngọc S tạt sơn vào nhà địa chỉ: Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12 do mẹ của chị Ph là bà Trương Thị Ngọc L, là chủ sở hữu với tiền công là 1.000.000 đồng. Q nói cho S biết mục đích tạt sơn là cho người nhà chị Ph trả tiền nợ cho Q, S đồng ý. Sau đó, S gọi điện và rủ Hoàng Xuân D (17 tuổi 11 tháng 08 ngày) cùng tham gia thì D đồng ý. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/5/2023, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 97B1-609.08 chở S đến nhà địa chỉ Khu phố 2A, phường Tân Thới Hiệp, Quận 12. Tại đây, S ngồi trên xe mô tô dùng tay phải cầm hộp sơn rồi tạt mạnh vào cửa chính của ngôi nhà nêu trên làm thiệt hại 2.200.000 đồng rồi D tăng ga tẩu thoát. Hành vi của Nguyễn Văn Q, Phan Ngọc S và Hoàng Xuân D đã gây thiệt hại tài sản cho bà Trương Thị Ngọc L với trị giá tài sản bị thiệt hại là 2.200.000 đồng. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận Q, S và D đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn nhất thời, không có tính tổ chức chặt chẽ.

[4] Xét thấy, bị cáo Phan Ngọc S rủ bị cáo Hoàng Xuân D chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo S là rủ rê người dưới 18 tuổi phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Q, D đã động viên gia đình bồi thường cho bị hại nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho các bị cáo Q, D theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có dân tộc Tày nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ thêm một phần hình phạt cho bị cáo D theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét thấy, bị cáo Hoàng Xuân D phạm tội khi Du từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt cho bị cáo D.

[7] Xét thấy, bị cáo Hoàng Xuân D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi và tham gia với vai trò giúp sức. Nhưng hành vi của các bị cáo hết sức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của người bào chữa, cho bị cáo D được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, không áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cho bị cáo D.

[8] Đối với hành vi cho vay tiền của Nguyễn Văn Q không đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại Điều 201 Bộ luật Hình sự Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 ra quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Văn Q theo luật định nên không đề cập giải quyết. Đối với hành vi “Cưỡng đoạt tài sản” của Nguyễn văn Q, Phan Ngọc S và Hoàng Xuân D, Viện kiểm sát chưa đủ căn cứ để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người tham gia tố tụng không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[10] Xét thấy, S và D đã được Q trả công 1.000.000 đồng, S và D mỗi người được 500.000 đồng. Đây là số tiền thu lợi bất chính các bị cáo S, D có được nên buộc các bị cáo S, D nộp lại theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

[11] Về vật chứng vụ án:

[11.1] Các vật chứng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã xử lý thì không đề cập giải quyết.

[11.2] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 353141114899904 thu giữ của Quân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số Imei: 353330078685009 thu giữ của D và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số Imei: 354846091541902 thu giữ của S - có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11.3] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số Imei: 357173343496521 thu giữ của Q không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho Q theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Phan Ngọc S, Hoàng Xuân D phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm o khoản 1 Điều 52, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Ngọc S 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Xuân D 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/5/2023.

Về số tiền thu lợi bất chính: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Phan Ngọc S nộp số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo Hoàng Xuân D nộp số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Imei: 353141114899904.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, số Imei: 353330078685009.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, số Imei: 354846091541902.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, số Imei: 357173343496521.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 137/QĐ-VKS ngày 01/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 12; (2)
- Chi cục THADS Quận 12; (1)
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Công an Quận 12; (6)
- Thi hành án hình sự; (12)
- Bị cáo; (3)
- Những người tham gia tố tụng khác; (6)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (36)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá Hiệp